

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1153/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi
trên đất trồng lúa giai đoạn 2026-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 261/TTr-SNNMT ngày 30/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. (có kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện đúng quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^(T.Tuấn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
06/04/2026 17:28:16

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hung Yên, ngày tháng năm 2026



KẾ HOẠCH

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2026

của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng những loại cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao hơn, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung nhằm phát huy hiệu quả các lợi thế về đất đai, thổ nhưỡng và phù hợp với điều kiện canh tác, thế mạnh của từng địa phương góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

2. Yêu cầu

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đất đai và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phải đảm bảo khai thác hiệu quả các điều kiện của địa phương; tập trung phát triển các sản phẩm thế mạnh, chủ lực, có khả năng cạnh tranh cao, đáp ứng yêu cầu thị trường đảm bảo mang lại giá trị thu nhập, hiệu quả sản xuất thu được cao hơn so với trồng lúa.

Vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phải được tổ chức theo hướng tập trung cả về quy mô diện tích và loại cây trồng, vật nuôi nhằm hình thành các khu, vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật, tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Diện tích vùng chuyển đổi phải bảo đảm tối thiểu từ 03 ha trở lên đối với chuyển đổi sang trồng cây hàng năm và từ 02 ha trở lên đối với chuyển đổi sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản. Ưu tiên hình thành các vùng chuyển đổi đủ điều kiện cấp mã số vùng trồng, góp phần tạo ra sản phẩm phục vụ tiêu dùng trong nước, chế biến và từng bước hướng tới xuất khẩu.

Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng; không để xảy ra tình trạng vi phạm quy định về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

II. QUY ĐỊNH VỀ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA

Việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phải phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Trồng trọt và Điều 6 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

1.1. Nguyên tắc chuyển đổi:

a) Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Trồng trọt năm 2018, cụ thể như sau:

- Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương, nhu cầu thị trường, điều kiện nguồn nước và khí hậu;

- Hình thành vùng sản xuất tập trung theo từng cây trồng **gắn với đồn điền, đổi thửa**, liên kết sản xuất theo chuỗi;

- Bảo đảm khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có; phù hợp với quy hoạch và định hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương;

- Không làm mất đi điều kiện cần thiết để trồng lúa trở lại.

b) Không được chuyển đổi sang trồng cây lâu năm trên đất trồng 02 vụ lúa. **Chỉ thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang cây trồng lâu năm đối với đất trồng lúa còn lại (đất trồng 01 vụ lúa).**

c) Không được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

d) Phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa do cấp có thẩm quyền ban hành.

đ) Không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình đê điều, công trình phục vụ trực tiếp sản xuất lúa;

e) Không làm ảnh hưởng đến việc canh tác đối với diện tích đất trồng lúa liền kề.

1.2. Việc chuyển trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản được sử dụng tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng nuôi trồng thủy sản với độ sâu không quá 120 cen-ti-mét so với mặt ruộng.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi sang trồng cây lâu năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, gửi Bản Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa (*sau đây gọi là Bản Đăng ký*) đến Ủy ban nhân dân cấp xã **theo Mẫu số 02 Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này**.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Bản Đăng ký hợp lệ; Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét sự phù hợp của Bản Đăng ký với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm của cấp xã.

a) Trường hợp Bản Đăng ký phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm của cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản chấp thuận cho phép chuyển đổi **theo Mẫu số 03 Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này**, gửi cho người sử dụng đất trồng lúa đăng ký.

b) Trường hợp Bản Đăng ký không phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hàng năm của cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản theo **Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này**, người sử dụng đất trồng lúa đăng ký.

III. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI

Tổng diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng 02 vụ lúa giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh là 2.421 ha. Trong đó:

TT	Năm	Tổng (ha)	Trồng cây hàng năm (ha)	Lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản (ha)
Tổng		2.421	1.249	1.172
1	2026	497	289	208
2	2027	596	359	237
3	2028	453	224	229
4	2029	458	193	249
5	2030	433	184	249

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của các xã, phường theo đúng quy định của pháp luật và Kế hoạch này. Quản lý, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai nói chung và về thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa nói riêng.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn liên quan phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nông dân các địa phương kỹ thuật, cách thức chuyển đổi, kỹ thuật canh tác cây trồng được chuyển đổi, giới thiệu kinh nghiệm của các mô hình chuyển đổi cho hiệu quả cao...;

- Hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá, tổng hợp kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của các địa phương trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Căn cứ đề xuất, kiến nghị của các địa phương tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi Kế hoạch cho phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế sản xuất của các địa phương.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ phổ biến kết quả nghiên cứu của những đề tài, dự án liên quan phục vụ công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa; hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể; gắn việc xây dựng với bảo vệ thương hiệu sản phẩm nông sản của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức các Hội nghị kết nối cung cầu, Hội chợ, Hội thảo... nhằm quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm nông sản của tỉnh; hỗ trợ bao bì, tem nhãn sản phẩm cho các hợp tác xã, tổ hợp tác;

phối hợp với các tổ chức, cá nhân có năng lực xây dựng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, bảo vệ thương hiệu cho các sản phẩm nông sản của tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Phổ biến kết quả nghiên cứu của những đề tài, dự án liên quan phục vụ công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa; hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể; gắn việc xây dựng với bảo vệ thương hiệu sản phẩm nông sản của tỉnh.

3. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường tổ chức các Hội nghị kết nối cung cầu, Hội chợ, Hội thảo... nhằm quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm nông sản của tỉnh; hỗ trợ bao bì, tem nhãn sản phẩm cho các hợp tác xã, tổ hợp tác; phối hợp với các tổ chức, cá nhân có năng lực xây dựng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, bảo vệ thương hiệu cho các sản phẩm nông sản của tỉnh.

4. Thống kê tỉnh Hưng Yên

Chỉ đạo phòng, đơn vị trực thuộc cập nhật số liệu các loại cây trồng đã chuyển đổi để thống kê chính xác năng suất, sản lượng, giá trị của sản xuất nông nghiệp của tỉnh và các địa phương.

5. Các sở, ngành, đoàn thể liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện Kế hoạch này có hiệu quả, đúng quy định.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Căn Kế hoạch này và nhu cầu chuyển đổi của người sử dụng đất trồng lúa, ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của địa phương **theo mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.**

- Tổ chức quy vùng đất trồng lúa được phép chuyển đổi theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại khoản 2 Mục I Kế hoạch này. Phân bổ kế hoạch chuyển đổi được giao cho các thôn, xóm, giao trách nhiệm cụ thể cho các tập thể, cá nhân liên quan; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, lơ là trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo kế hoạch đã được phê duyệt và quy định tại Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ. Thông báo công khai vùng được phép chuyển đổi và kế hoạch chuyển đổi để hộ nông dân biết đăng ký tham gia. Tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính về chuyển đổi cơ cấu cây trồng đảm bảo đúng quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp để người dân thực hiện chuyển đổi đúng định hướng, bảo đảm tập trung, hiệu quả và theo kế hoạch. Quản lý chặt chẽ việc chuyển đổi, không để xảy ra tình trạng chuyển đổi ngoài vùng quy hoạch hoặc lợi dụng việc chuyển đổi để

thực hiện các hoạt động trái phép trên đất chuyển đổi; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của địa phương **theo mẫu số 05 Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này, trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.**

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo./. 

PHỤ LỤC I: Bảng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa giai đoạn 2026-2030

(Đơn vị tính: ha)

STT	Xã, phường	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)											
		Tổng giai đoạn 2026-2030				Năm 2026				Năm 2027			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất lúa 01 vụ	Tổng diện tích	Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất lúa 01 vụ	Tổng diện tích	Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất lúa 01 vụ	Tổng diện tích
	Tổng toàn tỉnh	2.421	2.421	0	497	497	497	0	596	596	453	0	458
	Trồng cây hàng năm	1.249	1.249		289	289	289		359	359	224		193
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	1.172	1.172		208	208	208		237	237	229		249
	Trong đó:												
1	Xã Đại Đồng	204	204	0	53	53	53	0	43	43	39	0	36
	Trồng cây hàng năm	123	123		32	32	32		25	25	23		22
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	81	81		21	21	21		18	18	16		14
2	Xã Đoàn Đào	45	45	0	6	6	6	0	8	8	9	0	11
	Trồng cây hàng năm	29	29		4	4	4		5	5	6		7
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	16	16		2	2	2		3	3	3		4
3	Xã Lương Bằng	78	78	0	37	37	37	0	17	17	13	0	6
	Trồng cây hàng năm	67	67		37	37	37		11	11	10		4
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	11	11		0	0	0		6	6	3		2
4	Xã Quang Hưng	28	28	0	6	6	6	0	6	6	6	0	4
	Trồng cây hàng năm	28	28		6	6	6		6	6	6		4
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	0	0		0	0	0		0	0	0		0
5	Xã Minh Thọ	170	170	0	30	30	30	0	30	30	35	0	35
	Trồng cây hàng năm	90	90		15	15	15		15	15	20		20
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	80	80		15	15	15		15	15	15		15
6	Xã Ngọc Lâm	77	77	0	10	10	10	0	17	17	17	0	17
	Trồng cây hàng năm	32	32		4	4	4		7	7	7		7
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	45	45		6	6	6		10	10	10		10
7	Xã Ngự Thiên	65	65	0	10	10	10	0	25	25	20	0	10
	Trồng cây hàng năm	25	25		5	5	5		10	10	10		0
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	40	40		5	5	5		15	15	10		10
8	Xã Đông Hưng	15	15	0	3	3	3	0	3	3	3	0	3
	Trồng cây hàng năm	15	15		3	3	3		3	3	3		3
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	0	0		0	0	0		0	0	0		0
9	Xã Nam Tiến Hưng	90	90	0	10	10	10	0	20	20	20	0	20
	Trồng cây hàng năm	75	75		7	7	7		17	17	17		17
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	15	15		3	3	3		3	3	3		3
10	Xã Bắc Tiến Hưng	35	35	0	10	10	10	0	10	10	5	0	7

STT	Xã, phường	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)											
		Tổng giai đoạn 2026-2030				Năm 2026				Năm 2027			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất lúa 01 vụ	Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất lúa 01 vụ	Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất lúa 01 vụ	Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất lúa 01 vụ
	Trồng cây hàng năm	35	35	10	10	10	10	10	10	5	5	7	3
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Xã Đông Tiên Hưng	17	17	0	3	3	0	3	3	0	3	4	4
	Trồng cây hàng năm	17	17		3	3		3	3		3	4	4
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Xã Tây Thụy Anh	91	91	0	17	17	0	18	18	0	20	18	18
	Trồng cây hàng năm	2	2	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	89	89		17	17		18	18		18	18	18
13	Xã Nam Thái Ninh	10	10	0	2	2	0	2	2	0	2	2	2
	Trồng cây hàng năm	5	5		1	1		1	1		1	1	1
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	5	5		1	1		1	1		1	1	1
14	Xã Bắc Thái Ninh	74	74	0	45	45	0	12	12	0	6	7	4
	Trồng cây hàng năm	41	41		24	24		11	11		1	4	1
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	33	33		21	21		1	1		5	3	3
15	Xã Đông Thái Ninh	12	12	0	3	3	0	5	5	0	4	0	0
	Trồng cây hàng năm	6	6		1	1		2	2		3	0	0
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	6	6		2	2		3	3		1	0	0
16	Xã Kiên Xương	120	120	0	19	19	0	28	28	0	30	25	18
	Trồng cây hàng năm	100	100		16	16		24	24		25	20	15
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	20	20		3	3		4	4		5	5	3
17	Xã Trà Giang	107	107	0	20	20	0	20	20	0	25	22	20
	Trồng cây hàng năm	55	55		10	10		10	10		15	10	10
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	52	52		10	10		10	10		10	12	10
18	Xã Bình Định	434	434	0	36	36	0	69	69	0	91	112	126
	Trồng cây hàng năm	41	41		8	8		7	7		7	8	11
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	393	393		28	28		62	62		84	104	115
19	Xã Nam Tiền Hải	14	14	0	8	8	0	6	6	0	0	0	0
	Trồng cây hàng năm	6	6		5	5		1	1		0	0	0
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	8	8		3	3		5	5		0	0	0
20	Xã Đông Tiền Hải	367	367	0	133	133	0	68	68	0	53	51	62
	Trồng cây hàng năm	174	174		71	71		27	27		26	23	27
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	193	193		62	62		41	41		27	28	35
21	Xã Ai Quốc	19	19	0	3	3	0	3	3	0	4	7	2

STT	Xã, phường	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)																						
		Tổng giai đoạn 2026-2030				Năm 2026				Năm 2027				Năm 2028				Năm 2029				Năm 2030		
		Tổng diện tích	Đất chuyển trồng lúa	Đất lúa 01 vụ		Tổng diện tích	Đất chuyển trồng lúa	Đất lúa 01 vụ		Tổng diện tích	Đất chuyển trồng lúa	Đất lúa 01 vụ		Tổng diện tích	Đất chuyển trồng lúa	Đất lúa 01 vụ		Tổng diện tích	Đất chuyển trồng lúa	Đất lúa 01 vụ	Tổng diện tích	Đất chuyển trồng lúa	Đất lúa 01 vụ	
	Trồng cây hàng năm	8	8		1	1		1	1		2	2		3	3		1	1		3	3		1	1
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	11	11		2	2		2	2		2	2		4	4		1	1		4	4		1	1
22	Xã Vũ Tiến	16	16	0	8	8	0	8	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Trồng cây hàng năm	6	6		3	3		3	3					0	0					0	0		0	0
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	10	10		5	5		5	5					0	0					0	0		0	0
23	Xã Tân Thuận	4	4	0	4	4	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Trồng cây hàng năm	4	4		4	4		4	4		0	0		0	0					0	0		0	0
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	0	0		0	0		0	0					0	0					0	0		0	0
24	Xã Nam Đồng Hưng	11	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0	3	3	0	3	3	0	5	5
	Trồng cây hàng năm	11	11		0	0		0	0		0	0		3	3		3	3		3	3		5	5
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	0	0		0	0		0	0					0	0					0	0		0	0
25	Xã Tây Thái Ninh	58	58	0	0	0	0	0	0	0	15	15	0	17	17	0	14	14	0	14	14	0	12	12
	Trồng cây hàng năm	17	17		0	0		0	0		4	4		6	6		4	4		4	4		3	3
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	41	41		0	0		0	0		11	11		11	11		10	10		10	10		9	9
26	Xã Bắc Thụy Anh	135	135	0	0	0	0	0	0	0	135	135	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Trồng cây hàng năm	135	135		0	0		0	0		135	135		0	0		0	0		0	0		0	0
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	0	0		0	0		0	0		0	0		0	0		0	0		0	0		0	0
27	Xã Hồng Vũ	125	125	0	21	21	0	25	25	0	25	25	0	28	28	0	28	28	0	28	28	0	23	23
	Trồng cây hàng năm	102	102		19	19		21	21		21	21		23	23		22	22		22	22		17	17
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	23	23		2	2		4	4		4	4		5	5		6	6		6	6		6	6

27

PHỤ LỤC II. Các mẫu, biểu kèm theo Kế hoạch

TT	Tên mẫu, biểu
Mẫu số 01	Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa cấp xã
Mẫu số 02	Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa
Mẫu số 03	Văn bản chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa
Mẫu số 04	Văn bản không chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa
Mẫu số 05	Báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

Mẫu số 01: Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa cấp xã

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG**

Số .../KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định: số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ...tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa ...

Căn cứ vào nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã/phường;

Ủy ban nhân dân ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa như sau:

STT	Loại cây trồng/ thủy sản chuyển đổi	Diện tích đất trồng lúa được chuyển đổi (ha)			Thời gian chuyển đổi	Số thửa	Tờ bản đồ số
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất 1 vụ lúa			
I	Trồng cây hàng năm						
	...						
II	Trồng cây lâu năm						
	...						
III	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản						
	...						

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NNMT;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã/phường;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã/phường;
- Lưu: VT,

} (báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02: Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BẢN ĐĂNG KÝ

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường

1. Tên người sử dụng đất trồng lúa:
2. Số CCCD: ngày cấp:, nơi cấp:
Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (nếu có) số: ngày cấp: ..., nơi cấp:
3. Địa chỉ: Số điện thoại:
4. Diện tích chuyển đổi/tổng diện tích đất trồng lúa: (m²)/.....(m²), thuộc thửa đất số:, tờ bản đồ số:
5. Mục đích chuyển đổi.

Sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản:

- Chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa: Loại thủy sản, tổng số năm:
- Chuyển đổi từ đất trồng lúa còn lại:
- + Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: Loại thủy sản, tổng số năm:

6. Nhận kết quả qua hình thức: Trực tiếp ☐ Bưu chính ☐ Điện tử ☐

7. ... (tên người sử dụng đất trồng lúa) cam kết thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

Mẫu số 03: Văn bản chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG**

Số .../UBND

V/v

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định: số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân xã/phường năm ...;

Căn cứ vào Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của

Ủy ban nhân dân (xã/phường) ... có ý kiến như sau:

Chấp thuận cho (ghi rõ tên người sử dụng đất trồng lúa);

Địa chỉ:

Được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa, cụ thể:

1. Diện tích chuyển đổi: ... ha, thuộc thửa đất số:, tờ bản đồ số:

2. Mục đích chuyển đổi:

.....

3. Tổng số năm chuyển đổi:

Yêu cầu ... (ghi rõ tên người sử dụng đất trồng lúa) ... thực hiện đúng các nội dung tại văn bản này; quá trình thực hiện phải tuân thủ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 04: Văn bản không chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG**

Số .../UBND

V/v

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định: số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân xã/phường năm ...;

Căn cứ vào Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của

Ủy ban nhân dân (xã/phường) ... có ý kiến như sau:

Không chấp thuận Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của ... (ghi rõ tên của người sử dụng đất trồng lúa).

Địa chỉ:

Lý do không chấp thuận:

Yêu cầu (ghi rõ tên người sử dụng đất trồng lúa) thực hiện đúng theo văn bản này và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 05: Báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG**

Số .../BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi
trên đất trồng lúa năm**

Kính gửi:

I. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

1. Về phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

2. Về xây dựng, ban hành các văn bản quản lý thuộc lĩnh vực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa tại địa phương (*Quyết định, công văn, hướng dẫn ...*).

3. Về công tác xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.

4. Về công tác thực hiện đăng ký thủ tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của địa phương (có thực hiện theo đúng quy định không).

5. Về công tác kiểm tra việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của địa phương (*Kết quả kiểm tra, số vụ vi phạm, xử lý vi phạm*).

II. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...

1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm:

STT	Loại cây trồng hàng năm chuyển đổi	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại (đất lúa 01 vụ)	...
	...				

2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây lâu năm:

STT	Loại cây trồng lâu năm chuyển đổi	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)		
		Tổng diện tích	Đất lúa 01 vụ	
	...			

3. Chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản:

STT	Loại thủy sản	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)
-----	---------------	--

	chuyển đổi	Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại (Đất lúa 01 vụ)	...
	...				

III. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của địa phương

.....

IV. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị, đề xuất những vướng mắc khi thực hiện các quy định của văn bản và thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Ký, họ tên và đóng dấu)